

## CHAPITRE XII À LA RECHERCHE D'UNE PAIX IMPOSSIBLE (1972-1975)

La paix !... Depuis tant d'années, les Vietnamiens, les Montagnards surtout, aspirent à la paix ! Depuis vingt ans que Mgr Seitz est leur pasteur, il n'a guère connu que la guerre, avec ses morts et ses blessés, avec ses souffrances et ses deuils, avec ses destructions et ses reconstructions. Avec ses actes héroïques aussi, ses conversions multipliées, que les persécutions n'ont fait qu'amplifier.

Dieu sait tirer le bien du mal, et l'espérance qui est en lui, il sait la faire partager et l'amplifier, elle aussi : elle revient dans toutes ses lettres, dans ses entretiens et ses sermons. Jamais il ne regarde derrière lui, mais toujours loin devant, sûr de la protection de la providence de Dieu sur lui et sur ses ouailles, malgré les épreuves — qui sont encore sources de grâces. Son âme demeure dans la paix et dans la joie : la paix, « tranquillité de l'ordre » ; la joie, « fruit de la charité ».

Le conflit vietnamien, cependant, dépasse les frontières du pays et ne trouvera sa solution que dans le cadre des relations internationales. Les États-Unis doivent dialoguer avec la Chine et nouer des relations amicales avec l'Union soviétique, estime M. Kissinger, responsable de la diplomatie américaine, et le président Nixon se rend à Pékin et à Moscou : les trois Grands ont intérêt à liquider ce conflit inutile et destructeur.

Ils parviennent à un accord — un de plus... — et, le 27 janvier 1973, le cessez-le-feu est proclamé : l'affrontement passe du plan militaire au plan politique.

Mais qu'est-ce que cela signifie pour le Sud-Vietnam, investi par les troupes communistes du Nord qui n'envisagent que l'unité du pays en tier, à leur seul avantage évidemment ? L'empereur Bao Daï, qui revient en Asie après dix-sept ans d'exil, préconise, pour sa part, l'unité nationale en faisant appel à la réconciliation que désire la majorité silencieuse.

Celle-ci voit, en fait, s'étendre « l'ombre terrifiante de la paix » — selon l'expression de l'un de ses chefs — et considère le cessez-le-feu comme « une peau de léopard » : une grande carte jaune semée d'une multitude de taches noires représentant les postes viêt-congs disséminés sur tout le pays.

## CHƯƠNG XII TÌM KIẾM MỘT NỀN HÒA BÌNH KHÔNG THỂ CÓ (1972-1975)

Hòa bình!... Từ biết bao năm nay, người Việt và nhất là người Thượng, đã khát vọng hòa bình! Suốt hai mươi năm, kể từ khi Đức Cha Seitz là chủ chăn của họ, Ngài đã chỉ biết có chiến tranh, với biết bao nhiêu người chết và bị thương, với các khổ đau, tang tóc, với bao đồ nát và tái thiết lại. Nhưng cũng có các nghĩa cử anh hùng, những người trở lại đạo ngày càng nhiều hơn, mà các cuộc bách hại chỉ làm tăng thêm mà thôi.

Thiên Chúa biết rút tia sự lành từ sự dữ, và Đức Cha biết chia sẻ niềm hy vọng của Ngài và làm nó lớn mạnh hơn nữa: niềm hy vọng là đề tài được Đức Cha lập đi lập lại trong mọi lá thư, trong các buổi nói chuyện và các bài giảng của Ngài. Ngài không bao giờ nhìn về đằng sau, nhưng luôn luôn hướng tới phía trước, xác tín Thiên Chúa che chở và quan phòng trên Ngài và trên các con chiên của Ngài, mặc cho các thử thách, mà Ngài còn xem như suối nguồn của ơn thánh. Tâm hồn Ngài sống trong an bình và tươi vui: an bình là "sự điềm tĩnh của trật tự"; tươi vui là "hoa trái của lòng bác ái".

Tuy nhiên, cuộc xung đột tại Việt Nam vượt ra ngoài biên giới quốc gia, và sẽ chỉ tìm thấy được giải pháp trong bối cảnh của các quan hệ quốc tế. Hoa Kỳ phải đối thoại với Trung Quốc và kết bạn với Liên Xô, như ông M. Kissinger, người đứng đầu ngành ngoại giao Mỹ chủ trương. Và thế là tổng thống Nixon sang thăm Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa: ba cường quốc đều muốn kết thúc cuộc xung đột vô ích và tàn phá này.

Họ đi đến một thỏa hiệp – lại thêm một thỏa hiệp nữa... - và ngày 27 tháng giêng năm 1973 lệnh ngưng chiến được công bố: đối đầu từ bình diện quân sự bước sang bình diện chính trị.

Nhưng điều này có nghĩa gì đối với miền Nam Việt Nam, bị các nhóm quân cộng sản miền Bắc tấn công với mục đích duy nhất là thống nhất toàn đất nước, đương nhiên chỉ có lợi cho họ? Trở về nước sau mười bảy năm lưu vong, Hoàng đế Bảo Đại cố võ sự thống nhất quốc gia, bằng cách kêu gọi hòa giải là điều mà đa số thâm lặng mong ước.

Thật ra, người dân trông thấy "cái bóng kinh hoàng của hòa bình" lan rộng – theo kiểu nói của một trong các vị lãnh đạo – và coi cuộc ngưng bắn như "một tấm da beo": một bản đồ màu vàng lớn điểm đầy các chấm đen diễn tả các nơi chiếm đóng của lực lượng viêt cộng rải rác khắp nơi trong nước.

De fait, le gouvernement de Saïgon, avec le président Thieu, n'a plus les moyens d'écarter les communistes et doit composer avec eux, comme avec le F.N.L., Front national de Libération, avec le G.R.P., Gouvernement révolutionnaire provisoire, mais aussi avec les tendances diverses du Sud qui vont de l'extrême-droite à l'extrême-gauche, « la troisième force », pour discuter des mesures humanitaires, sociales, économiques et politiques à prendre, conformément à l'accord du 27 janvier. Kissinger proclame que les États-Unis ne s'opposeront pas à une réunification pacifique du Vietnam, tandis que les évêques déclarent que les catholiques n'acceptent qu'à contrecœur, comme un fait historique, la partition du Vietnam, que l'Histoire se chargera à la longue de résoudre politiquement et démocratiquement

Le communisme se chargera, lui, de la résoudre rapidement, — sans respect de la politique, — et moins encore de la démocratie. Et ce seront les évêques qui en subiront les conséquences, avec leurs prêtres et leurs fidèles.

### *Voyage aux États-Unis et en France*

Mgr Seitz n'oublie pas les jeunes qu'il a confiés à des familles de France et son projet d'aller se rendre compte sur place de leurs progrès ne le quitte pas. Il peut enfin le réaliser en décembre 1973. Passant par les États-Unis, où il espère collecter des subsides pour ses milliers de réfugiés, il arrive enfin en France pour y célébrer les fêtes de Noël et la naissance du Prince de la paix, dans une sérénité qu'il n'a plus connue depuis bien des années. Il peut prendre un repos bien mérité, passer chez sa soeur en Normandie et se recueillir sur les tombes de ses parents ; retrouver, surtout, ses chers enfants des Hauts-Plateaux, dispersés en Ile-de-France, en Picardie et ailleurs. Quelle joie, quelle consolation pour lui de constater combien ils sont épanouis, en bonne santé, quelle atmosphère chrétienne ils ont tous trouvée dans ces familles généreuses qui les ont adoptés comme leurs propres enfants et leur ont offert tout ce qui pouvait favoriser leur éducation, leur formation chrétienne, humaine, scolaire, sociale, avec tact, douceur et même fermeté lorsqu'il le fallait.

Mgr Seitz ne leur cache pas que leur retour au pays, lorsqu'ils auront fini leurs études et appris un métier, sera sans doute rude, malgré la joie d'y retrouver leurs parents et leurs familles — joie combien réciproque ! — car ils devront partager la pauvreté, la misère même de leur peuple ; mais ils savent maintenant ce qu'est le travail, comment réussir pour gagner une vie honnête et devenir cette élite chrétienne dont le Vietnam a besoin pour se reconstruire humainement, spirituellement et matériellement.

Qu'à thé, chính quyền Sài Gòn của tổng thống Thiệu không còn có cách nào loại trừ các người cộng sản và phải giàn xếp với họ, như với Mặt Trận Giải Phóng, Chính Quyền Cách Mạng Lâm Thời, nhưng cả với các khuynh hướng khác nhau của miền Nam, từ cực hữu sang cực tả, “ lực lượng thứ ba”, để thảo luận và đưa ra các biện pháp nhân đạo, xã hội, kinh tế và chính trị, theo thỏa hiệp ngày 27 tháng giêng. Ông Kissinger loan báo rằng Hoa Kỳ không chống lại việc tái thống nhất hòa bình của Việt Nam, trong khi các Giám Mục tuyên bố rằng *người công giáo chỉ miễn cưỡng chấp nhận việc phân chia Việt Nam như một sự kiện lịch sử, mà về lâu về dài Lịch Sử sẽ phải giải quyết một cách chính trị và dân chủ.*

Nhưng chủ nghĩa cộng sản sẽ giải quyết nó một cách mau chóng – mà không tôn trọng chính trị - lại càng không tôn trọng dân chủ. Và các Giám Mục sẽ gánh chịu các hậu quả cùng với các linh mục và tín hữu của mình.

### *Du hành Hoa Kỳ và Pháp*

Đức Cha Seitz không quên các bọn trẻ, đã được Ngài tín thác cho các gia đình bên Pháp, và Ngài không từ bỏ dự định sang nhận định tại chỗ sự tiến bộ của chúng. Sau cùng Đức Cha đã thực hiện được chuyến viếng thăm vào tháng 12 năm 1973. Tạt sang Hoa Kỳ, nơi Đức Cha hy vọng quyên góp các trợ giúp cho hàng ngàn người tỵ nạn, sau cùng Ngài tới Pháp để cử hành lễ Giáng Sinh của Hoàng Tử Hòa Bình, trong một sự yên tĩnh, mà Ngài đã không được biết đến từ bao năm qua. Đức Cha đã có được một sự nghỉ ngơi rất xứng đáng, thăm bà chị tại Normandie, viếng mộ song thân, và nhất là tìm lại các con cái thân yêu của vùng Cao Nguyên sống rải rác tại Ile-de-France, Picardie và các nơi khác. Thật là vui sướng và an ủi biết bao, khi Ngài thấy chúng tiến triển, khỏe mạnh, cũng như tìm được bầu khí Ki-tô giáo trong các gia đình quảng đại nhận nuôi chúng như chính con cái họ, cung cấp cho chúng mọi trợ giúp về việc giáo dục và việc đào tạo Ki-tô giáo, nhân bản, học vấn, xã hội, với sự khéo léo, dịu hiền, và ngay cả cứng rắn khi cần.

Đức Cha Seitz không dấu các em là sau khi học xong, có nghề nghiệp rồi, việc trở về quê hương của các em sẽ cam go, mặc dù có niềm vui gặp lại cha mẹ và gia đình - niềm vui lớn biết bao từ hai phía – vì các em sẽ phải chia sẻ cảnh sống nghèo túng bần cùng của dân tộc mình; nhưng bây giờ các em biết thế nào là công việc, làm sao để thành công hầu có được một cuộc sống liêm chính và trở thành tầng lớp Ki-tô giáo ưu tú, mà nước Việt Nam đang cần có để tái thiết trên bình diện nhân bản, tinh thần và vật chất.

Surchargés de rendez-vous d'affaires, de rencontres avec des personnalités civiles et religieuses, de visites à des bienfaiteurs éventuels, les trois mois qu'il s'est octroyés dans son pays natal sont parcourus au pas de charge et n'ont guère été reposants ; mais a-t-on jamais vu Paul Seitz se reposer ?...

Il a hâte de retrouver son pays d'adoption, d'autant plus que l'atmosphère nauséabonde qu'il a ressentie en France, en ces années postsoixante-huitardes, ne l'incite pas à s'y laisser embourber. Il retrouve Kontum le 23 mars 1974, Kontum toujours menacé, toujours enjeu des forces révolutionnaires qui poursuivent infiltrations nocturnes et bombardements meurtriers. Et cela, en dépit des accords de Paris.

### ***Mars 1975: l'hallali***

Les événements se précipitent. Les Viêt-congs, par vagues impétueuses, se déversent de nouveau au sud du 17<sup>e</sup> parallèle, tandis que les troupes de la république du Vietnam, écrasées par le nombre, luttent héroïquement, mais doivent se replier. Il y a — comme toujours dans cette situation — du désordre, des fuyards, des déserteurs même ; mais il y en a aussi dans le camp adverse. Les populations fuient vers les villes, qui sont bientôt assiégées, mais surtout vers la mer, espérant trouver une embarcation et quitter le pays. Les derniers navires américains qui sont encore dans les ports sont vite submergés ; les pirogues, les barques, des radeaux de fortune chargés de passagers prennent la mer, se lancent vers le large, sans moyens de navigation, sans nourriture, sans savoir où le vent les pousse. Certains seront recueillis par des navires ; mais combine de ces *boat people* vont encore périr sans laisser de trace, proie des pirates ou des requins qui, les uns comme les autres, abondent en ces flots ! À terre, c'est la déroute, la panique, le massacre pour ceux qui tentent encore de s'opposer.

La ville de Hué, vidée de 80 % de sa population, tombe aux mains du G.R.P., puis Danang. Kontum est investi et n'a plus les moyens de résister, l'armée régulière s'étant retirée sous prétexte de mieux protéger les arrières... On parle pudiquement de « repli stratégique pour mieux organiser la contre-offensive » !

Mgr Seitz est resté à son poste et n'en bouge que pour secourir, au risque de sa vie, ceux de ses prêtres et fidèles qui sont en danger. « Risquer sa vie une fois par semaine, ce n'est pas de l'héroïsme, c'est de l'hygiène mentale ! » lance-t-il à un journaliste qui hésite à se risquer sur les pistes minées. Il soutient ceux qui flanchent, donne les dernières rations de riz aux mamans affamées, soigne, transporte, avec toujours le mot qui reconforte et le sourire qui apaise.

Ngập đầu bởi nhiều cuộc hẹn lo công chuyện, gặp gỡ với các giới chức dân sự và tôn giáo, viếng thăm các ân nhân tương lai, ba tháng mà Đức Cha tự ban cho mình tại quê nhà qua đi nhanh chóng; Ngài chẳng được nghỉ ngơi chút nào. Nhưng có bao giờ người ta thấy Đức Cha Seitz nghỉ ngơi đâu?...

Đức Cha nôn nóng trở về đất nước quê hương thứ hai của Ngài. Hơn nữa bầu khí buồn nôn Ngài đã cảm nhận được tại Pháp trong các năm hậu 1968 làm cho Ngài không muốn mình bị lún sâu trong bùn. Đức Cha trở lại Kontum ngày 23 tháng ba năm 1974. Kontum luôn bị đe dọa, luôn là mối tranh giành của các lực lượng cách mạng theo đuổi các cuộc xâm nhập ban đêm và các vụ đánh bom gây chết chóc. Và điều đó cứ xảy ra mặc cho các thỏa hiệp Paris.

### ***Tháng 3 năm 1975 tiếng kèn cáo chung***

Các biến cố xảy ra dồn dập. Bằng nhiều làn sóng dữ dội, Việt cộng lại đổ quân tràn xuống phía nam vĩ tuyến 17, trong khi các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa bị đè bẹp bởi quân số, tuy chống trả anh dũng, nhưng phải rút lui. Như luôn xảy ra trong trường hợp này, là cảnh hỗn độn, cảnh người chạy trốn, kể cả những kẻ đào ngũ; nhưng điều này cũng xảy ra ngay ở phía bên kia. Dân chúng trốn về các thành phố, chẳng bao lâu bị bao vây; tuyệt nhất là họ tìm đường trốn ra biển với hy vọng kiếm được tàu thuyền để bỏ nước ra đi. Các tàu Mỹ cuối cùng còn trong các hải cảng mau chóng bị quá tải; các ghe độc mộc, thuyền, bè vá vứu chở đầy người ụa ra biển, tiến ra khơi, mà không có các phương tiện hải hành, không thực phẩm, không biết gió thổi về đâu. Có người sẽ được tàu vớt, nhưng có biết bao người trong số các thuyền nhân này sẽ chết mà không để lại dấu vết gì, làm mồi cho cướp biển hay cá mập, đây đây trong các làn sóng biển này! Trên đất liền là cảnh tháo chạy, hoảng loạn, cảnh tàn sát đối với những người còn thử chống cự.

Thành phố Huế nơi 80 phần trăm dân số đã bỏ đi, rơi vào tay Chính quyền Cách mạng Lâm thời, rồi tới phiên Đà Nẵng. Kontum bị bao vây và không còn các phương tiện để chống cự, vì quân đội chính quy đã rút lui, lấy cớ cho việc bảo vệ hậu cần... Người ta ngượng ngùng nói đó là việc “rút lui chiến thuật nhằm tổ chức phản công tốt hơn”!

Đức Cha Seitz đã ở lại chỗ của Ngài và chi liệu mạng di chuyển đến cứu giúp các linh mục và giáo dân của Ngài đang gặp nguy hiểm. “Liều mạng mỗi tuần một lần không phải là anh hùng, mà là vệ sinh tinh thần” Ngài đã nói như thế với một nhà báo ngân ngại không giám liều mình đi trên các con đường bị gài mìn. Đức Cha trợ giúp những người kiệt quệ, đưa cho các bà mẹ đang đói những

Toujours optimiste, il signe encore, fin février, un contrat pour la construction d'un foyer pour ses étudiants universitaires montagnards à Saïgon ; il s'envole le 7 mars pour Danang où il doit prêcher la retraite annuelle des prêtres. Mais voilà que le 10, la radio annonce que Ban-Mê-Thuot a été attaqué dans la nuit et que la bataille fait rage. Cette ville est un point stratégique, et le généralissime Giap considère que la victoire sera pour celui qui se rendra maître de ces Hauts-Plateaux qui dominent toute la côte du Centre-Vietnam et le delta du Sud. Si elle tombe — et elle est déjà pratiquement tombée — ce sera le tour de Kontum demain.

Monseigneur abandonne ses retraitants, réussit à trouver un avion qui atterrit à Plei-Ku, et saute dans sa *Méhari* tandis que les roquettes explosent sur le terrain d'aviation. Quarante-huit kilomètres de route incertaine, pour trouver sa ville bombardée, un bâtiment du séminaire touché, un établissement scolaire avec ses deux cents petits pensionnaires « encadré » par les obus. Il donne immédiatement l'ordre de fermer l'école et de renvoyer les enfants dans leurs familles — pour autant qu'elles existent encore...

Il fait évacuer tous les plus fragiles, jusqu'au dernier moment où il peut trouver véhicules et pistes praticables. Le 15 mars, c'est toute l'armée régulière qui abandonne Kontum, qui évacue ses soldats, ses camions, ses blindés de tous les postes qui assuraient la couverture de la ville.

Kontum a été abandonné en 1954 par les troupes françaises ; en 1969 par les troupes américaines ; et maintenant par l'armée régulière de la république du Sud-Vietnam.

Kontum, ville ouverte au communisme le plus radical. Mgr Seitz voit se lever en un instant dans la population restante un vent de terreur et de panique hallucinant, et ces milliers, ces dizaines de milliers de réfugiés qui étaient venus dans la ville pour échapper à l'extermination dans leurs villages de forêts, se jettent sur les routes du Sud ou de la mer, préférant la misère et la mort plutôt que l'esclavage. C'est la débâcle, dans une cohue indescriptible de femmes, d'enfants, de vieillards, d'animaux et de véhicules hétéroclites. En quelques heures, des trente mille habitants de Kontum, augmentés des milliers de réfugiés de la montagne, il ne reste que quelques groupes épars et apeurés ; mais au milieu de ces malheureux abandonnés, de ces malades ou de ces pauvres parmi les pauvres, il y a l'évêque, ses treize prêtres locaux et ses religieuses, qui demeurent à leur service.

phần gạo cuối cùng, săn sóc, chuyên chở, luôn luôn nói lời động viên khích lệ, kèm theo nụ cười trấn an.

Ngài là người luôn luôn lạc quan. Vào cuối tháng hai Đức Cha còn ký hợp đồng xây một cư xá cho các sinh viên đại học người thượng tại Sài Gòn. Ngày mùng 7 tháng ba Ngài lại bay ra Đà Nẵng để giảng tĩnh tâm năm cho các linh mục. Nhưng ngày mùng 10 đài phát thanh loan tin Ban Mê Thuật đã bị tấn công trong đêm và trận đánh diễn ra khốc liệt. Thành phố này là một điểm chiến lược, và tướng Giáp coi chiến thắng sẽ thuộc về người làm chủ được Cao Nguyên, nơi thống lĩnh toàn vùng duyên hải miền Trung và đồng bằng miền Nam. Nếu nó thất thủ - và thật ra nó đã thất thủ rồi - thì ngày mai sẽ tới lượt Kontum.

Đức Cha bỏ các linh mục tĩnh tâm và tìm được một chuyến bay đáp xuống Pleiku, Ngài nhảy lên chiếc xe Mehari của ngài, trong khi đạn pháo nổ rền khắp sân bay. Sau bốn mươi tám cây số đường không an toàn, Đức Cha tìm thấy thành phố của Ngài bị bỏ bom, một phần chủng viện trúng đạn, đạn pháo bao quanh một trường học với 200 học sinh nội trú. Ngài lập tức ra lệnh đóng cửa trường và cho các em về với gia đình - may ra các gia đình còn sống sót...

Ngài cho di tản tất cả các em yếu đuối nhất cho tới khi nào Ngài còn tìm được xe và các con đường có thể đi được. Ngày 15 tháng 3 toàn quân đội chính quy rời bỏ Kontum và di tản lính tráng, xe cộ và thiết giáp khỏi các đồn trú bảo vệ thành phố.

Kontum đã bị quân Pháp bỏ năm 1954; quân đội Mỹ bỏ năm 1969; và giờ đây quân đội chính quy của Việt Nam Cộng Hòa.

Kontum bỏ ngõ cho chế độ cộng sản cực đoan nhất. Tức thì, Đức Cha Seitz thấy nổi lên giữa dân chúng một cơn gió của sự kinh hoàng, hoảng loạn kinh dị; và thế là hàng ngàn và hàng chục ngàn người đã chạy loạn từ các làng trong rừng về thành phố tỵ nạn để tránh cuộc tàn sát, nay đổ xô ra đường chạy trốn theo các con lộ hướng về miền Nam hay đi ra biên, thà chịu sự bần cùng và cái chết còn hơn là làm nô lệ. Đó là cuộc tháo chạy trong một sự hỗn loạn không thể nào tả nổi của phụ nữ, trẻ em, người già, súc vật và xe cộ đủ loại. Chỉ trong vài giờ, từ ba chục ngàn dân Kontum cộng thêm hàng ngàn người Thượng tỵ nạn chỉ còn lại vài nhóm lẻ tẻ sợ sệt. Nhưng trong số những người khốn khổ bị bỏ rơi, các bệnh nhân hay các kẻ nghèo nhất giữa các người nghèo có Đức Giám Mục, mười ba linh mục địa phương và các nữ tu ở lại phục vụ.

C'est le 17 mars que Mgr Seitz prend son premier contact direct avec les *bô-dôi*, leurs fusils pointés sur lui, tandis qu'il se dirige, accompagné de son secrétaire, vers une paroisse des environs pour y récupérer le curé.

« *Qui êtes-vous ?... Où allez-vous ?...* » — « *Je suis l'évêque de Kontum.* » — *Ah ! C'est vous le Père Kim (1), Mgr Paul Seitz ?* »

==

#### Notes:

1. Son nom vietnamien

==

Le commandant des *bô-dôi* lui tend la main, et l'évêque découvre alors qu'il a en face de lui le chef du maquis de la région, un homme qui, depuis vingt ans, est responsable de la guérilla, des attaques et bombardements sur les villages des Hauts-Plateaux et sur Kontum, de l'exécution sommaire de toute la chefferie montagnarde. C'est lui qui a fait assassiner deux missionnaires en 1960 et 1961, qui a fait miner routes et pistes, entraînant la mort de deux autres missionnaires et de bien d'autres victimes. C'est lui qui a retenu prisonniers sept autres missionnaires et onze de ses religieuses. Fiellement, il prend des nouvelles

1. Son nom vietnamien. de ceux-ci, et Monseigneur en profite pour lui demander son nom et son grade : aucune réponse. Et comme Monseigneur veut prendre congé : « Impossible », lui répond l'assassin, avec son meilleur sourire. « Il ne vous est pas permis de repartir ; ce ne serait pas prudent pour vous. » Effectivement, l'évêque apprendra bientôt que là où il allait rechercher son confrère, une embuscade venait d'anéantir l'arrière-garde des unités sudistes qui décrochaient. Le colonel chef de province, ses officiers, ses hommes, tous ont été tués ou faits prisonniers ; les villageois rescapés se sont enfuis dans la forêt avec leur prêtre.

Monseigneur reste jusqu'à la nuit sous la garde des *bô-dôi*, pas mécontent de cette occasion qui lui permet d'observer à qui il a affaire : il est frappé de la jeunesse de ces garçons, de leurs visages précocement durs et sérieux, distants et fermés, de leur piétinement incessant qui donne l'impression qu'ils ne marchent pas mais trottinent d'un pas mécanique, léger et rapide ; c'est une machine de guerre bien huilée. Un des *bô-dôi* s'arrête cependant un instant devant l'évêque, le regarde intensément, et lui glisse : « C'est vous qui m'avez confirmé il y a quatre ans, dans tel village. » Puis il reprend son trottinement de robot. Pauvre garçon !... Dans quel piège est-il tombé !

Ce n'est que le lendemain matin que, muni d'un sauf-conduit en règle, l'évêque peut regagner Kontum et rassurer ses prêtres et son personnel ; le bruit s'était déjà répandu qu'il était prisonnier, on ne savait où — ce qui n'était pas

Vào ngày 17 tháng ba, lần đầu tiên Đức Cha Seitz tiếp xúc trực tiếp với các bộ đội, lúc họ chia súng vào Ngài, trong khi Đức cha cùng vị thư ký đang đi tới một giáo xứ phụ cận để mong tìm lại cha xứ.

“Ông là ai?... Ông đi đâu?...” — *Tôi là Giám Mục Kontum*” — “*A! Ngài chính là Cha Kim(1), Đức Cha Seitz?*”

==

#### Ghi Chú:

1. Tên Việt của Đức Cha

==

Vị chỉ huy bộ đội đưa tay ra bắt tay Ngài, và khi đó Đức Giám Mục nhận ra mình đang đứng trước tên chỉ huy năm vùng, một người từ hai mươi năm qua đã tổ chức chiến tranh du kích, các vụ tấn công, đánh bom các làng mạc vùng Cao Nguyên cũng như tỉnh Kontum, và sát hại toàn thể giới lãnh đạo người Thượng. Cũng chính ông ta đã ra lệnh ám sát hai cha thừa sai năm 1960 và 1961, gài mìn các con đường, lối mòn khiến cho hai cha thừa sai khác bị thiệt mạng và nhiều nạn nhân khác nữa. Cũng chính ông đã bắt bảy cha thừa sai khác cùng mười một nữ tu của Đức Cha làm tù binh. Đức Cha cay đắng dò hỏi tin tức về họ, và Ngài lợi dụng dịp này để hỏi tên và cấp bậc của ông ta: nhưng tuyệt nhiên không có câu trả lời nào. Và khi Đức Cha muốn chào để đi, kẻ sát nhân trả lời với nụ cười tươi nhất: “Không thể được! Ông không được phép đi; sẽ rất nguy hiểm cho ông”. Và quả thực chẳng bao lâu sau đó Đức Cha được biết rằng nơi Ngài muốn đến tìm người anh em linh mục, đã xảy ra một vụ phục kích tiêu diệt toàn đi sau cùng của đoàn quân miền Nam đang rút lui. Đại tá tỉnh trưởng, các sĩ quan và binh sĩ đều đã chết hoặc bị bắt làm tù binh; dân làng còn sống sót đã cùng với linh mục của họ chạy trốn vào rừng.

Đức Cha bị bộ đội canh giữ ở lại cho tới đêm, nhưng Ngài không quan tâm, vì đây là dịp cho phép Ngài quan sát những người đang giữ Ngài. Đức cha kinh ngạc bởi sự non trẻ của bộ đội, bởi các gương mặt sớm cứng cõi và nghiêm khắc, xa cách và khép kín, bởi việc liên li dậm chân cho người ta có cảm tưởng họ không đi nhưng nhảy nhót với một bước chân máy móc, nhẹ nhàng và mau lẹ. Đó là một bộ máy chiến tranh đã được tập luyện chu đáo. Tuy vậy, một trong các chú bộ đội dừng lại một lúc trước Đức Giám Mục, chăm chú nhìn Ngài và nói nhỏ: “Chính Ngài đã ban phép Thêm Sức cho con cách đây bốn năm, tại làng đó”. Rồi anh ta tiếp tục điệu nhảy của người máy. Tội nghiệp chú bé!... Nó đã rơi vào bẫy sập nào đây!

Chỉ vào sáng hôm sau, sau khi có được giấy phép hợp lệ, Đức Giám Mục mới có thể trở về Kontum và trấn an các linh mục và nhân viên của mình. Vì người ta đồn thổi rằng Ngài đã bị bắt làm tù binh không biết ở đâu — đây không phải

entièrement faux. Déclarée « ville ouverte », la cité est maintenant intégralement aux mains des Viêt-côngs qui s'emparent sans coup férir des services publics : on réalise alors, non sans pincement de coeur, qu'un certain nombre de fonctionnaires et d'employés qui sont encore sur place faisaient partie des « infiltrés » de longue date et préparaient la relève. Les fils des ténèbres sont plus habiles que les fils de la lumière...

L'évêque aura un pincement plus fort encore au coeur lorsqu'il recevra trois prêtres vietnamiens de son diocèse qui lui exprimeront leur joie rayonnante de la situation nouvelle, qu'ils avaient appelée de leurs vœux... Analysant alors en profondeur l'état du clergé de son diocèse, il fait ce constat lucide et charitable, qui pourrait être mis en parallèle avec celui que l'on connaissait dans d'autres pays vivant les mêmes expériences.

*Sur les soixante-cinq prêtres de mon diocèse, j'en compte cinq qui, il y a quelques mois, déclaraient plus ou moins ouvertement leur sympathie pour le nouveau régime. Ils appartenaient à ce petit groupe dit « progressiste » qui soutenait le combat anti-corruption « à n'importe quel prix ». Ils ont eu la satisfaction de se voir exaucés : la « Libération » est arrivée. Mais, au moins pour l'expérience que j'en ai ici, il convient de distinguer deux tendances chez les progressistes : l'une réellement marxiste où c'est l'intellect qui est atteint. Ceux-là, relativement rares, sont prêts à toutes les compromissions avec le régime. L'autre tendance, « c'est le coeur plus que l'intelligence qui est touché, et le coeur a fait mal à la tête... » Ceux-là, par pragmatisme à courte vue, sont persuadés que le communisme est la voie providentielle pour purifier l'Église et inciter les croyants à une plus grande authenticité. Au fond, c'est par amour de Dieu et du prochain qu'ils en arrivent à ce sophisme : « L'efficacité est un critère de valeur ; or, le communisme est efficace ; donc... que son règne vienne! »*

*Dans l'une comme dans l'autre tendance, le bon sens a chaviré. La foi en l'efficacité de la parole de Dieu, de la prière, de la grâce, a subi une éclipse. Il est vrai que persécutions et souffrances rapprochent certains de Dieu. Mais de là à faire cette révolution-là pour hâter l'avènement de temps meilleurs, il y a une marge.*

*Je savais qu'aucun prêtre de Kontum n'appartenait à la première de ces deux tendances. Hommes généreux, donnés à leur tâche missionnaire, les uns après les autres, depuis plusieurs semaines, m'ont tenu loyalement au courant de leurs espoirs d'abord, de leurs déboires ensuite. En réalité, plus que nous tous, ils ont souffert et, impuissants comme nous tous, ils ont vu souffrir ceux qu'ils aimaient.*

là điều hoàn toàn sai. Được tuyên bố là “thành phố bỏ ngõ” Kontum hoàn toàn ở trong tay Việt Cộng. Họ chiếm đóng các công sở mà không gây ra tổn thất nào. Chỉ khi đó người ta mới đau đớn nhận ra rằng có một số các công chức và nhân viên còn ở tại chỗ lại thuộc thành phần các người đã “nằm vùng” từ lâu và đã chuẩn bị việc thay thế. Con cái của bóng tối khôn ngoan hơn con cái của ánh sáng...

Đức Giám Mục sẽ lại cảm thấy con tim se thắt hơn nữa, khi Ngài tiếp ba linh mục người Việt của Giáo phận và thấy các vị bày tỏ niềm vui rạng ngời trước tình hình mới, mà các vị đã mong đợi... Khi phân tích sâu rộng tình trạng của hàng giáo sĩ giáo phận, Đức Cha đã đưa ra nhận định sáng suốt và bác ái này, có thể so sánh với điều mà người ta biết trong các nước khác có cùng kinh nghiệm.

*Trên 65 linh mục của giáo phận tôi, cách đây vài tháng có 5 vị tuyên bố ít nhiều rõ ràng có thiện cảm với chế độ mới. Họ thuộc nhóm nhỏ “cấp tiến” ủng hộ trận chiến chống tham nhũng “bằng bất cứ giá nào”. Họ thoả mãn khi thấy ước muốn của mình được thực hiện: “Giải phóng” đã đến. Nhưng ít nhất theo kinh nghiệm tôi có ở đây, cần phân biệt hai khuynh hướng nơi những người cấp tiến: một khuynh hướng thực sự mác xít, trong đó chính đầu óc bị lây nhiễm. Những người này, tương đối hiếm, sẵn sàng chấp nhận mọi thoả hiệp với chế độ. Còn khuynh hướng kia thì con tim hơn là trí thông minh bị nhiễm, và con tim làm đau đầu...”. Vì chủ nghĩa thực dụng thiển cận, họ xác tín rằng chế độ cộng sản là con đường quan phòng giúp thanh tẩy Giáo Hội và thúc đẩy giáo dân sống chân thực hơn. Nói cho cùng, chính tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân khiến cho họ đi đến lối ngụy biện này: “Sự hữu hiệu là một tiêu chuẩn giá trị; mà chế độ cộng sản hữu hiệu; vậy thì xin cho nước nó trị đến!”*

Trong khuynh hướng này cũng như khuynh hướng kia, óc phán đoán đã bị đánh mất. Niềm tin vào sự hữu hiệu của lời Chúa, của lời cầu nguyện, của ơn thánh đã bị che mờ. Có thể là các bách hại và khổ đau khiến cho một số người tới gần Thiên Chúa. Nhưng từ đó lấy cuộc cách mạng này để khiến cho thời điểm tốt lành hơn mau tới, thì có một khoảng cách.

Tôi biết là không có linh mục nào của Kontum thuộc khuynh hướng thứ nhất. Các cha là những người quảng đại, tận tụy với nhiệm vụ truyền giáo của mình, từ nhiều tuần qua, vị này sau vị khác, đã thành thật trình bày với tôi trước hết là các hy vọng, rồi tiếp đến là những thất vọng của các vị. Thật ra, hơn tất cả chúng tôi, các vị đã đau khổ và như tất cả chúng tôi, các vị đã bất lực nhìn thấy những kẻ các vị yêu thương đau khổ. Các vị đã sáng mắt ra. Và lạ lùng thay, sự

*Leurs yeux se sont dessillés. Curieusement, leur collusion enthousiaste du début ne leur a valu que plus de dureté, voire de mépris de la part des vainqueurs (1).*

==

**Notes:**

1. Cf. *Le Temps des Chiens muets*, p. 164.

==

**Consignes aux fidèles, prêtres et religieuses du diocèse**

Le 18 mars, il rédige et diffuse rapidement dans son diocèse les consignes suivantes:

*Les troupes communistes viennent d'entrer dans la ville. C'est l'heure zéro de l'ordre nouveau qui commence. Notre attitude sera: accueil de l'événement comme passage de Dieu. Donc: ni crainte, ni servilité, ni découragement.*

*Notre « mission » continue : apporter le message du Christ dans la société nouvelle et à ses responsables eux-mêmes. Donc : ouverture d'esprit et du coeur, dans la prière.*

*Nous rechercherons le contact avec persévérance dans un esprit de «collaboration ». Notre vocation comporte l'engagement du don de soi à Dieu et au prochain, jusqu'au martyre s'il le faut. Nous devons être prêts à tout. Les grâces nécessaires nous seront données. Le Seigneur l'a promis. Il est un Dieu fidèle.*

*Qui est mon prochain ? C'est tout homme, quel qu'il soit, même celui qui serait mon ennemi ou me fait souffrir. Aucun homme n'est exclu du salut. Est-ce que je suis prêt à unir mes souffrances et ma mort à celles du Christ pour le salut de mes frères ?*

*Aucune souffrance, aucune mort, si misérable soit-elle apparemment, ne sont jamais inutiles. Elles sont mystère de la Rédemption continuée en notre chair. « Le Christ est en agonie jusqu'à la fin des siècles. » (Pascal)*

*L'heure est venue de vivre cela plus profondément. Sommes-nous prêts ?...*

Dans la ville, avant que les bô-dôi ne s'en emparent, entrepôts et magasins provinciaux sont livrés au pillage par ceux des réfugiés montagnards qui ne se sont pas enfuis et ont fait confiance aux missionnaires qui les assuraient de leur protection. Ceux-ci doivent néanmoins mettre bon ordre aux malversations et distribuer eux-mêmes leurs propres provisions de riz.

*thông đồng hăng say ban đầu của các vị đã chỉ khiến cho phe thắng trận khất khe và kể cả khinh bỉ hơn đối với các vị(1).*

==

**Ghi Chú**

1. Xem *Le Temps des Chiens muets* (Thời Những Con Chó câm)

==

**Những huấn lệnh cho giáo dân, linh mục và nữ tu giáo phận**

Ngày 18 tháng 3, Đức Cha soạn thảo và phổ biến một cách nhanh chóng trong giáo phận các huấn lệnh sau đây:

*Các đoàn quân cộng sản vừa vào thành phố. Đây là giờ số không của trật tự mới bắt đầu. Thái độ của chúng ta sẽ là đón tiếp biến cố như việc Chúa đi qua. Vậy: không sợ hãi, không dè hèn, không nản lòng.*

*Sứ mệnh” của chúng ta tiếp tục: đó là đem sứ điệp của Chúa Ki-tô vào trong xã hội mới và cho chính những người có trách nhiệm. Vậy: giữ tinh thần và con tim cởi mở, trong lời cầu nguyện.*

*Chúng ta sẽ kiên trì tìm kiếm tiếp xúc trong một tinh thần “cộng tác”. Ôn gọi của chúng ta bao gồm việc dấn thân trao ban chính mình cho Thiên Chúa và tha nhân, cho tới tử đạo, nếu cần. Chúng ta phải sẵn sàng với mọi tình huống. Các ơn thánh cần thiết sẽ được ban cho chúng ta. Chúa đã hứa điều đó. Ngài là một Thiên Chúa trung thành.*

*Ai là thân nhân của tôi? Đó là mọi người, cho dù họ là ai, kể cả người sẽ là kẻ thù của tôi hay làm cho tôi đau khổ. Không có ai bị loại bỏ khỏi sự cứu rỗi. Tôi có sẵn sàng kết hiệp các khổ đau và cái chết của tôi với các khổ đau và cái chết của Chúa Ki-tô cho ơn cứu rỗi của các anh em tôi không?*

*Không có khổ đau nào, không có cái chết nào là vô ích cả, cho dù bề ngoài có khôn nạn đến đâu đi nữa. Chúng là màu nhiệm của Ôn Cứu Độ được tiếp tục trong thịt xác chúng ta. “Chúa Ki-tô hấp hối cho tới tận cùng các thế kỷ” (PASCAL).*

*Đã tới giờ chúng ta sống điều đó một cách sâu đậm hơn. Chúng ta đã sẵn sàng chưa?...*

Trong thành phố, trước khi bộ đội chiếm đóng, các kho chứa và các cửa hàng đã bị cướp bóc bởi các người Thượng ty nạn không chạy trốn vì tin tưởng nơi các cha thừa sai bảo đảm sẽ che chở họ. Tất nhiên, các vị phải vẫn hỏi trật tự cho các vụ biển thủ này, và đứng ra phân chia cho họ số gạo dự trữ của chính các ngài.

Une cérémonie de confirmation est prévue depuis longtemps à la date du 19 mars. Imperturbable, Monseigneur, tout de violet vêtue, se rend à la cathédrale. Une centaine de confirmands, enfants et adultes, entourée d'une foule recueillie, a réussi à descendre des Plateaux, à se glisser dans la ville ; elle est accueillie avec tout l'amour du Père.

*Tandis que se déroule la liturgie, raconte l'évêque, le pont est attaqué par l'aviation sudiste. Fracas des bombes. Dans la petite cathédrale de bois, toutes portes closes, chants et prières couvrent le bruit des explosions. La cérémonie terminée, on sort processionnellement de l'église devant les bô-dôi ébahis. Mitre en tête et crosse en main, je leur donne ce que j'ai : ma première bénédiction.*

Et voici que reviennent déjà les rescapés des tueries, les fuyards en forêts, les Montagnards qui savent que leur évêque est là, et les attend pour les protéger et les nourrir. Les récits qu'ils font de ce qu'ils ont vu et enduré est hallucinant et dépasse en horreur tout ce que l'Histoire a jamais connu : ce n'est plus à coup de sabre ou d'épée, comme au temps des invasions sarrasines, mais de bazookas et de mitrailleuses que les foules, bloquées sur des pistes resserrées ou au bord de rivières auxquelles elles étaient acculées, étaient abattues, exterminées, laissées en tas jusqu'à putréfaction. Leur seul crime est d'avoir tenté de fuir le nouveau régime qui venait les libérer.

Les étrangers sont particulièrement dans le collimateur des commissaires politiques qui accompagnent les troupes. Outre lui-même et les quelques missionnaires qui restent autour de lui, il y a à l'hôpital de la mission deux médecins, Edric Baker et George Cristian, l'un Américain, l'autre Néo-Zélandais : Monseigneur tient à les garder et insiste auprès du chef des bô-dôi qu'il rencontre de nouveau — il apprendra bientôt qu'il s'agit rien moins que du général Chuong — sur le fait qu'ils sont seuls en activité sur toute la province.

Le général le rassure. Ils peuvent continuer leur service. Parole de Viêt !... Sept jours plus tard, à l'issue de la messe du Jeudi saint qui a rassemblé de nombreux prêtres autour de leur évêque, les deux Médecins sont « invités » à monter dans une jeep. On les apercevra peu après dans une file de prisonniers : officiers sudistes, fonctionnaires, notabilités d'hier qui se dirigent vers un camp de « rééducation » : l'Archipel du Goulag. Dans l'hôpital de Minh Quy que vient visiter Mgr Seitz, seules demeurent les dix-neuf religieuses montagnardes, dont six infirmières qualifiées, pour assurer la permanence en dépit de la disparition des médecins : elles soignent deux cent cinquante malades et blessés couchés, et reçoivent chaque jour une soixantaine de consultants.

Đã từ lâu, một nghi lễ ban phép Thêm Sức đã được dự kiến vào ngày 19 tháng ba. Một cách thần nhiên, Đức Cha đi đến nhà thờ Chính tòa trong bộ phẩm phục màu tím. Một trăm người lãnh bí tích, gồm các trẻ em và người lớn, đã từ các vùng cao nguyên lên về thành phố. Họ được một đám đông tín hữu sốt sắng vây quanh và được tiếp đón với tất cả tình yêu thương của người Cha. Đức Cha kể:

*Trong khi lễ nghi phụng vụ diễn ra, cây cầu đã bị không quân miền Nam oanh tạc. Tiếng bom nổ vang rền. Trong ngôi nhà thờ Chính tòa bé nhỏ bằng gỗ, mọi cửa đều đóng kín, tiếng hát và lời cầu nguyện át cả các tiếng nổ. Lễ nghi kết thúc, tín hữu xếp hàng đi rước ra ngoài trước đôi mắt kinh ngạc của các chú bộ đội. Đầu đội mũ, tay cầm gậy, tôi cho họ điều tôi có: đó là phép lành đầu tiên của tôi.*

Và giờ đây những người thoát chết trở về, những người đã chạy trốn vào rừng, các người Thượng biết rằng Giám Mục của họ ở đó và chờ đợi để che chở và nuôi nấng họ. Các câu chuyện kể lại những gì họ đã trông thấy và trải nghiệm thật là hãi hùng và kinh khiếp, vượt qua mọi điều mà Lịch Sử đã biết tới. Đây không còn phải là các vụ tàn sát bằng gươm hay kiếm, như vào thời các vụ xâm lăng của quân Hồi giáo thời Trung Cổ, nhưng là bằng súng ba-dô-ka và đại liên bắn xối xả vào các đám đông dân chúng bị chặn trên các con đường hẹp hay bị dồn vào ngõ bí dọc bờ sông. Họ bị bắn hạ, tàn sát, và để chất đống tới thối rữa. Tội duy nhất của họ là đã chạy trốn chính quyền mới tới giải phóng họ.

Các người ngoại quốc đặc biệt được theo dõi bởi các ủy viên chính trị đi theo các đoàn quân. Ngoài chính Đức Cha và vài cha thừa sai ở lại bên cạnh Ngài, tại nhà thương của Giáo phận còn có hai bác sĩ là Edric Baker và George Cristian, một vị người Mỹ, vị kia là người Tân Tây Lan. Đức Cha muốn giữ họ và nài nỉ với vị chỉ huy bộ đội mà Ngài gặp lại – chẳng bao lâu Ngài biết rằng đó không ai khác là tướng Chuong – vì lý do họ là những người duy nhất đang hoạt động trong toàn tỉnh.

Vị tướng bảo đảm với Đức Cha. Các bác sĩ có thể tiếp tục phục vụ. Lời của Việt cộng!... Bấy ngày sau, sau thánh lễ Thứ Năm Tuần Thánh quy tụ nhiều linh mục chung quanh Giám Mục, hai bác sĩ bị mời lên một xe đíp. Người ta sẽ trông thấy họ sau đó trong đoàn tù binh gồm các sĩ quan miền Nam, các công chức, các thân hào nhân sĩ, đang di chuyển tới một trại *cải tạo*: Quần đảo Goulag. Trong nhà thương Minh Quy, mà Đức Cha vừa mới thăm, chỉ còn lại 19 nữ tu người Thượng, trong đó có 6 chị là y tá có bằng. Các chị đảm bảo túc trực nhà thương, mặc dù không còn bác sĩ nào cả: các chị chăm sóc điều trị cho hai trăm năm mươi bệnh nhân, và người bị thương nằm liệt giường, mỗi ngày các chị còn tiếp nhận khoảng 60 người tới khám bệnh.



## *Ordination épiscopale d'un coadjuteur*

Pour la première fois, semble-t-il, l'évêque de Kontum sent le sol se dérober sous lui. Si ces deux médecins qui exercent une activité aussi utile et évidente pour le bien commun sont subtilisés ainsi sans préavis, le même sort ne va-t-il pas tomber, et à plus forte raison, sur ses missionnaires et sur lui-même, dont l'utilité pratique est beaucoup moins évidente aux yeux des communistes?... Et dans un délai peut-être bref ?...

Il prend sur l'heure une décision capitale. Le Saint-Siège, instruit par l'expérience de la Russie et de la Chine, a donné aux évêques du Vietnam des pouvoirs extraordinaires en vue d'assurer la succession épiscopale en pays de persécution. Il se rend chez l'abbé Alexis Pham Van Lôc, un prêtre vietnamien en qui il a toute confiance, et lui déclare qu'en vertu des pouvoirs qui lui sont conférés il l'appelle, au nom du Pape, comme évêque coadjuteur avec future succession. Il lui donne une heure pour réfléchir, prier, et lui donner sa réponse. Celle-ci est évidemment positive: un homme de foi et de devoir ne peut refuser un tel sacrifice dans la situation actuelle.

Au soir de ce Jeudi saint 27 mars 1975, à l'issue de la cérémonie du lavement des pieds qui rassemble encore une grande foule dans la cathédrale dont les murs sont secoués, cette fois, par une tornade et une pluie diluvienne, Mgr Seitz annonce aux fidèles sa décision et son choix : en raison de la situation actuelle, il lui faut être prêt à toute éventualité et penser à sa succession.

L'émotion, l'intensité de prière sont palpables dans l'immense silence qui suit ses paroles, se prolongeant tout au long des rites de l'ordination épiscopale, auxquels Monseigneur procède immédiatement devant la foule médusée. N'ayant pas le choix, c'est sa propre mitre, sa propre crosse, son propre anneau que Mgr Seitz, non moins ému que tous, remet à celui qui devient son coadjuteur. Si quelque espion bête-dû ou quelque commissaire du peuple se trouve, comme de coutume, dans l'assistance, il a dû garder longtemps, lui aussi, le souvenir ému d'une telle cérémonie, qui garantissait la succession épiscopale, quoi qu'on puisse faire subir dorénavant au prélat consécrateur. Celui-ci confiera que, ce soir-là, il éprouve quelque chose qui doit ressembler à ce qu'était la joie forte et sereine de l'Église des premiers siècles.

Durant la Vigile pascale, il aura encore la joie de conférer les sacraments de baptême et de confirmation à des catéchumènes : ceux-ci savent bien, pourtant, qu'humainement parlant, ils n'ont rien à gagner, et tout à perdre. Mais, lui

## *Truyền chức cho một vị Giám Mục Phó với quyền kế vị*

Hình như lần đầu tiên xem ra Đức Giám Mục Kontum cảm thấy lo lắng. Nếu như hai bác sĩ làm một việc có lợi và hiển nhiên cho công ích, còn bị khéo léo bắt đi mà không hề báo trước như thế, thì cái số phận đó lại càng có thể đổ lên đầu các vị thừa sai và chính Giám Mục, hiển nhiên hữu ích của các vị ít hơn dưới con mắt của người cộng sản?... Và trong một thời hạn có lẽ không lâu nữa?...

Ngay lúc đó Đức Cha đưa ra một quyết định quan trọng. Do kinh nghiệm học được từ nước Nga và Trung Quốc, Tòa Thánh đã cho phép các Giám Mục Việt Nam quyền đặc biệt nhằm bảo đảm cho việc kế vị trong các quốc gia có bách hại. Đức Cha đến gặp cha Alexis Phạm Văn Lộc, một linh mục Việt nam mà Ngài hoàn toàn tin tưởng, và tuyên bố do các quyền được ban, nhân danh Đức Giáo Hoàng, Ngài kêu mời cha trở thành Giám Mục Phó với quyền kế vị trong tương lai. Ngài cho cha một giờ để suy nghĩ, cầu nguyện và trả lời. Câu trả lời dĩ nhiên là ưng thuận: một con người của lòng tin và bôn phận không thể từ chối một hy sinh như thế trong tình trạng hiện nay.

Ban chiều ngày Thứ Năm Tuần Thánh 27 tháng 3 năm 1975, sau lễ nghi rửa chân có sự tham dự đông đảo của tín hữu trong nhà thờ Chính tòa mà các bức tường bị rung động lần này bởi một cơn bão và một trận mưa như trút nước, Đức Cha Seitz báo cho tín hữu biết quyết định và sự lựa chọn của Ngài: vì tình hình hiện tại Ngài phải sẵn sàng đối với mọi tình huống và nghĩ tới việc chỉ định người kế vị.

Người ta cảm nhận được sự xúc động và lời cầu nguyện tha thiết trong bầu khí thinh lặng vô biên sau các lời loan báo của Đức Cha, và kéo dài suốt lễ nghi tấn phong giám mục, mà Đức Cha cử hành ngay sau đó trước sự sùng sốt của đám đông. Không thể có lựa chọn nào khác, Đức Cha Seitz không kém xúc động khi trao mũ, gậy và nhẫn giám mục của chính Ngài cho vị Giám Mục phó tương lai của Ngài. Nếu có cán bộ do thám hay ủy viên nhân dân nào đang ở đó tham dự, như vẫn thường xảy ra, thì chắc hẳn đã phải giữ lâu dài kỷ niệm cảm động về một lễ nghi như thế nhằm bảo đảm việc kế vị giám mục, dù từ nay trở đi người ta có thể làm bất cứ gì cho vị Giám Mục chủ phong đi nữa.

Chiều tối hôm đó Đức Cha Seitz thú nhận rằng Ngài cảm nhận được điều gì đó giống như niềm vui mạnh mẽ và thanh thản của Giáo Hội trong các thế kỷ đầu.

Trong lễ Vọng Phục Sinh Đức Cha còn có niềm vui ban bí tích Rửa Tội và Thêm Sức cho các tân tòng: các tín hữu này biết rõ rằng trên bình diện nhân loại họ không được gì cả, nhưng lại đánh mất tất cả. Nhưng trong số đó có một người

murmure un malheureux au visage ravagé qui a tout perdu — femme, enfants, maison :

« *Après les ténèbres du Vendredi saint, c'est toujours la Résurrection.* » — « *Il n'y a que les coeurs pauvres pour accueillir ainsi la misère, pense l'évêque: cela ne s'apprend pas dans les livres.* »

Le régime révolutionnaire se met en place à Kontum. La ville se repeuple des survivants à l'exode, et les can-bô — commissaires du peuple — qui ont remplacé les bô-dôi combattants, mettent en place un système de surveillance très strict : quadrillage par quartier, par rue, par immeuble, chacun devant déclarer son adresse, sans avoir le droit de la quitter. Il faut une demande de permission pour se déplacer, même pour la moindre course ou pour aller cultiver son jardin. Chacun est fiXII. À la recherche ché, avec son état civil, les noms et l'état civil de ses parents, profession, etc., et chacun est sommé aussi de dénoncer ceux de ses voisins dont l'attitude ne serait pas celle d'un bon citoyen révolutionnaire. L'espionnage est partout, et le sourire bienveillant d'un can-bô ne presage rien de bon.

Ces papiers, ces autorisations, ce n'est pas pour vous embêter, bien sûr, vous dit-on, mais pour vous protéger !... En fait, c'est un système, une stratégie d'éducation populaire pour que l'on renonce à toute démarche spontanée, à toute initiative privée. Lorsqu'on s'est buté aux bureaux du quartier pendant trois jours pour avoir le papier de route, pour aller voir son enfant malade à l'hôpital, on fait cela une fois, deux fois... ; et puis, bien vite, on comprend que c'est le «cadre» qui doit fonctionner, et non pas nous. On est dans un « quadrillé », qui pense et qui décide pour nous. Nous, on n'a qu'à exécuter. On doit se convertir, renoncer à toute démarche spontanée, pour entrer et rester dans le « quadrillé ». On doit même arrêter de penser.

Chaque papier à obtenir est pourtant un drame personnel : une femme est en mal d'accouchement ; il faut la transporter d'urgence à l'hôpital : pas de papiers! Un enfant est mort ; il faut le transporter pour l'enterrer : pas de papiers! Les papiers, c'est un système pour renoncer à tout problème privé, à tout déplacement privé, à toute propriété.

Les séances de rééducation révolutionnaire sont obligatoires, depuis les plus petites classes jusqu'aux vieillards, ou même à l'occasion des réunions mensuelles du clergé autour de l'évêque. Les convocations au Comité de secteur n'admettent pas de refus ni de retard. Les inspections des locaux, des entrepôts, des bureaux, des appartements même, surviennent à l'impromptu et les

khôn khô với gương mặt bị tàn phá vì đã mất mọi sự - vợ, con và nhà cửa, thì thăm với Đức Cha:

“*Sau bóng tối của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, luôn luôn có Phục Sinh*”. “*Đức Cha thăm nghĩ: Chỉ có con tìm nghèo khó mới tiếp nhận được nỗi khôn khô như thế: điều đó không học được trong sách vở.*”

Chính phủ cách mạng được thành lập tại Kontum. Những người sống sót sau cuộc chạy loạn trở về lại thành phố. Và các cán bộ - ủy viên nhân dân – đã thay thế các bộ đội chiến đấu. Họ đưa ra một hệ thống kiểm soát rất nghiêm ngặt: chia thành các khu phố, các đường, các chung cư, mọi người đều phải công khai địa chỉ của mình và không có quyền rời nơi cư trú. Phải xin phép để di chuyển, kể cả việc đi gần hay đi làm vườn. Mọi người đều bị khai lý lịch cùng với tên và lý lịch của cha mẹ, nghề nghiệp v.v... Và tất cả đều bắt buộc phải tố cáo các người hàng xóm có thái độ không phù hợp với một công dân cách mạng tốt. Tai mắt dò xét hiện diện khắp nơi, và nụ cười tử tế của một cán bộ không báo trước được điều gì tốt đẹp cả.

Các giấy tờ, các phép tắc này không phải là để gây phiền hà cho quý vị, chắc chắn rồi, nhưng là để che chở quý vị!... Thật ra, đó là một hệ thống, một chiến thuật giáo dục quần chúng để họ khước từ mọi việc làm tự phát, mọi sáng kiến riêng tư. Khi vấp phải những trường hợp phải chờ ba ngày nơi văn phòng các khu phố để có được một giấy phép đi đường, để đi thăm một đứa con đau ốm tại nhà thương, người ta làm một lần hai lần...; nhưng rồi họ mau chóng hiểu ra rằng chính là cái “khuôn” phải hoạt động, chứ không phải chúng ta. Người ta ở trong một “cái khuôn mẫu”: nó suy nghĩ và quyết định thay cho chúng ta. Còn chúng ta thì chỉ có việc thi hành. Cần phải hoán cải, khước từ mọi hành động tự phát, để bước vào và ở lại trong “cái khuôn mẫu”. Ngay cả việc suy nghĩ cũng cần phải chấm dứt.

Tuy nhiên, mỗi một tờ giấy phép là một thảm cảnh cá nhân: một phụ nữ sắp sinh cần phải đem gấp vào nhà thương: không có giấy phép! Một đứa bé chết, cần phải đem chôn đi chôn: không có giấy phép! Các giấy phép đó là một hệ thống giúp khước từ mọi vấn đề riêng tư, mọi di chuyển riêng tư, mọi sở hữu riêng tư.

Các buổi học tập cải tạo cách mạng đều bắt buộc, từ các tầng lớp bé nhỏ nhất cho tới các cụ già, hoặc ngay cả trong dịp các giáo sĩ họp hàng tháng với giám mục. Các buổi triệu tập lên Ủy ban phường không chấp nhận sự từ chối hay chậm trễ. Chuyện khám xét nhà cửa, kho chứa hàng, văn phòng, và cả các căn hộ xảy ra bất thành linh. Mỗi lỗi lầm nhỏ nhất cũng lập tức bị chỉ trích với thái độ kiêu căng và đe dọa.

réflexions malveillantes jaillissent avec morgue et menaces à la moindre incartade.

La réforme agraire se met en marche. Ce n'est pas tellement le partage des terres qui est en jeu. Ce qui doit faire le jeu, c'est le conflit: il faut créer un conflit entre la propriété privée et la propriété Communautaire ; la terre appartient au peuple. Plus de clôture, plus de cadastre, plus de titre de propriété.

Puis, le cadre se resserre : plus de maison, au sens intime de « chez moi ». On démolit son « chez soi » et on construit la « maison communale ». C'est un rite éducatif, une liturgie.

Le cadre se resserre encore : plus de foyer, au sens intime du mot ! mon bol de riz, ma vaisselle familière, mon petit fourneau de terre cuite, tout est mis en vrac dans le tas des autres. Désormais, ce sera la « cantine populaire ». Encore une liturgie, un rite éducatif. La dépersonnalisation. Chacun sait tout sur tout le monde, chacun surveille tout le monde, tout le monde sait ce que chacun fait ou dit ; et ce qu'il pense doit aussi être détecté, et dénoncé en cas de suspicion.

Comme l'Église est une organisation structurée, largement répandue dans le peuple, les communistes n'y touchent pas directement dans un premier temps: elle leur est en effet précieuse pour qu'ils puissent fichier et surveiller facilement tous ceux qui en font partie. Bien vite, Mgr Seitz et ses missionnaires s'en sont rendu compte. Villages de convertis, mouvements d'Action catholique, scoutisme, Légion de Marie, assemblées et réunions: tout est dans l'oeil du cyclone.

Mgr Seitz décide donc de brûler les documents de l'évêché qui pourraient paraître compromettants aux autorités du moment ; il passe discrètement à ses prêtres la consigne de détruire ou de mettre en veilleuse toutes les structures, de brûler toutes les listes de catéchistes, de professeurs, de chefs engagés, de responsables, d'anciens élèves des écoles catholiques. Tous ceux-là seraient compromis, voués à la vindicte, persécutés, éliminés d'une façon ou d'une autre.

Les réunions dans les églises, les sonneries de cloches, les cérémonies se font plus discrètes ; croix, médailles, chapelets, images, livres de prières sont cachés, enterrés avec l'espoir de les déterrer un jour : on entre dans le désert, dans la clandestinité, dans l'Église des catacombes, dans le monde de l'Invisible.

Cuộc cải cách ruộng đất bắt đầu. Đây không phải là vấn đề chia đất đai. Điều phải làm là tạo sự xung đột: cần phải tạo ra xung đột giữa tư sản và của chung; đất đai thuộc về nhân dân. Không còn có hàng rào, không còn bằng khoán, không còn giấy sở hữu chủ nữa.

Thế rồi khung cảnh thu hẹp hơn: không còn có gia đình trong nghĩa sâu xa “ở nhà tôi” nữa. Người ta phá hủy cái “ở nhà tôi” và người ta xây dựng “căn nhà chung”. Đây là một nghi thức giáo dục, một lễ nghi.

Khung cảnh lại còn thắt chặt hơn nữa: không còn tổ ấm gia đình, trong nghĩa thân thiết của từ này nữa! Bát cơm của tôi, đĩa chén của gia đình tôi, bếp lò đất sét của tôi, mọi sự đều được để cả đồng chung với người khác. Từ nay trở đi nó sẽ là “căng tin nhân dân”. Lại một lễ nghi phụng vụ, một nghi thức giáo dục nữa. Đó là việc phi nhân vị. Mỗi người đều biết mọi sự liên quan tới mọi người, mỗi người kiểm soát tất cả mọi người, mọi người đều biết ai làm gì nói gì; và điều họ đang suy nghĩ phải được dò la và tố cáo trong trường họp nghi ngờ.

Vì Giáo Hội là một cơ quan có cấu trúc, được phổ biến rộng rãi trong dân chúng, nên lúc ban đầu người cộng sản không đụng tới một cách trực tiếp. Thật ra Giáo Hội quý báu đối với họ, bởi vì họ có thể xếp loại và kiểm soát một thành phần một cách dễ dàng. Nhưng Đức Cha Seitz và các linh mục thừa sai mau chóng nhận ra điều đó. Các làng theo đạo, các phong trào Công Giáo Tiến Hành, hướng đạo sinh, Đạo Bình Đức Mẹ, các buổi tụ tập, hội họp: mọi sự đều nằm ở trung tâm cơn lốc.

Vì thế Đức Cha Seitz quyết định đốt hết mọi tài liệu của Tòa Giám Mục xem ra có thể nguy hại đối với chính quyền lúc đó. Ngài bí mật ra lệnh cho các linh mục hủy bỏ hay đình chỉ các cơ cấu, đốt mọi danh sách các giáo lý viên, các giáo sư, các người lãnh đạo dân thân, các chức sắc, các cựu học sinh của các trường công giáo. Mọi người này có thể sẽ bị liên lụy, bị bỏ tù, bị bách hại, loại trừ bằng cách này hay cách khác.

Các buổi hội họp trong các nhà thờ, việc đánh chuông, các lễ nghi được làm một cách kín đáo hơn. Các thánh giá, mẫu ảnh, chuỗi hạt, ảnh tượng, sách kinh được cất giấu, chôn giữ với hy vọng một ngày kia sẽ được đào lên. Người ta đi vào sa mạc, đi vào trong cảnh sống lén lút, như Giáo Hội hàm trú, trong thế giới của Đấng Vô Hình.

La survie des missionnaires étrangers est particulièrement aléatoire. Ils peuvent être emprisonnés d'un jour à l'autre, ou exécutés sans bruit — un accident est vite arrivé ! — ou conduits en camp de rééducation, sous prétexte d'espionnage en faveur d'une nation ennemie, ou tout simplement expulsés.

La situation ne fait qu'empirer dans tout le pays ; la progression des troupes communistes vers le Sud est foudroyante; les dernières unités américaines évacuent Saïgon ; l'armée du Sud, malgré d'héroïques combats qui ne sauvent que l'honneur, s'effondre ; la débâcle est immense. Il ne reste au président Nguyễn Văn Thiệu qu'à démissionner et à s'enfuir de Saïgon le 24 avril 1975, pour demander l'asile à Formose. Sans doute eût-il subi le sort du président Ngô Đình Diệm s'il était resté... Le 30, les troupes du Gouvernement révolutionnaire provisoire entrent victorieusement dans la capitale. Celle-ci prend le nom de Hồ-Chi-Minh-Ville.

La République libre du Vietnam a cessé d'exister. L'unité Nord- Sud est restaurée, au prix du sang. À cette heure, c'est tout le Sud-Est asiatique qui sombre dans l'univers communiste et le goulag. Le Vietnam, constate Mgr Seitz, est (avec la Pologne, pourrait-on ajouter) le seul pays au monde qui, durant plus d'un quart de siècle, ait eu la chance, puis le courage, de résister à l'impérialisme et à la dictature communistes. Et ce petit peuple du Sud, héroïque autant que celui du Nord, mais bafoué, calomnié, méconnu aux yeux du monde dit « civilisé », est le seul (avec la Pologne) qui, dans d'indicibles souffrances, ait osé résister à l'agression, et donné ainsi une leçon au monde. Cela n'est pas pardonnable aux yeux de ce monde !... Et c'est pourquoi il a été abandonné à son triste sort, ignoré des médias et des bonnes consciences qui se sont bouché les yeux et les oreilles.

Toute la journée du 1er mai, les haut-parleurs chantent à travers la ville la victoire de la Révolution, les drapeaux rouges frappés d'une étoile jaune sont accrochés sur les bâtiments. Quinze jours plus tard, c'est une immense manifestation populaire qui est programmée, à laquelle les représentants de l'Église sont « officiellement invités » — ce qui signifie qu'ils ont ordre d'y participer : les autorités tiennent à les compromettre aux yeux de leurs fidèles et même du monde entier, car on se chargera de faire de la publicité. Vingt-cinq mille personnes, convoquées de tous les environs, sont massées au pied d'un podium drapé de rouge sur lequel trônent une douzaine de « concélébrants » vêtus uniformément de kaki-vert sans insignes. D'immenses portraits de Marx, Lénine et Hồ-Chi-Minh les surplombent et des centaines de drapeaux rouges et de banderoles portant des slogans flottent au vent.

Sự sống còn của các linh mục thừa sai đặc biệt bấp bênh. Các vị có thể bị bỏ tù trong một sớm một chiều, hay bị xử tử không gây tiếng động – một tai nạn mau chóng xảy ra! – hay bị dẫn vào trại cải tạo, viện cớ là gián điệp cho một quốc gia thù địch hay một cách đơn giản là bị trục xuất.

Tình hình chỉ ngày càng tồi tệ thêm trên toàn quốc. Các đoàn quân cộng sản tiến nhanh như chớp về miền Nam; các đơn vị cuối cùng của Mỹ di tản khỏi Sài Gòn; mặc dù chiến đấu anh dũng quân đội miền Nam chỉ cứu vãn được danh dự. Sự sụp đổ, sự tan vỡ mệnh mông. Tổng thống Thiệu chỉ còn cách từ chức, trốn chạy khỏi Sài Gòn ngày 24 tháng tư năm 1975 và xin tỵ nạn tại Đài Loan. Nếu đã ở lại chắc chắn ông sẽ chịu cùng số phận như tổng thống Ngô Đình Diệm... Ngày 30 các đoàn quân của Chính quyền cách mạng lâm thời chiến thắng tiến vào thủ đô. Thủ đô lấy tên Thành phố Hồ Chí Minh.

Nước Việt Nam Cộng Hòa tự do cáo chung. Việc thống nhất Bắc Nam được tái lập, với giá máu. Giờ đây toàn Vùng Đông Nam Á chìm vào thế giới cộng sản và trở thành quần đảo Goulag. Và Đức Cha Seitz nhận xét, Việt Nam (có thể thêm Ba Lan) là quốc gia duy nhất trên thế giới trong hơn một phần tư thế kỷ đã may mắn và có can đảm kháng cự lại chủ nghĩa đế quốc và chế độ độc tài cộng sản. Và người dân bé nhỏ miền Nam, anh hùng như dân chúng miền Bắc, đã bị chế nhạo, vu khống, không được biết đến trước mặt thế giới gọi là “văn minh”. Việt Nam là quốc gia duy nhất (cùng với Ba Lan) trong các khổ đau khôn tả, đã dám kháng cự sự tấn công và đã cho thế giới một bài học. Và trước mặt thế giới điều này không thể tha thứ được!... Cũng chính vì thế nó đã bị bỏ rơi cho số phận buồn thương của mình, không được biết đến bởi các phương tiện truyền thông và các lương tâm tốt lành bụng tai nhắm mắt.

Suốt ngày mùng 01 tháng 5 các loa phóng thanh phát các bài ca chiến thắng của Cách Mạng trong thành phố; các lá cờ đỏ sao vàng được treo trên các dinh thự. Mười lăm ngày sau, một cuộc biểu tình vĩ đại của nhân dân được tổ chức và các đại diện Giáo Hội cũng “được chính thức mời tham dự” – điều này có nghĩa là các vị bị bó buộc phải tham dự. Chính quyền cố ý làm cho các vị bị xem như đồng lõa trước mắt giáo dân và toàn thế giới, vì họ sẽ dùng nó cho việc tuyên truyền. Hai mươi lăm ngàn người được triệu tập từ các vùng chung quanh Kontum đứng chen chúc nhau dưới chân một khán đài trải thảm toàn màu đỏ, trên đó chễm chệ hàng chục “vị đồng tế” mặc đồng phục kaki màu xanh, không huy hiệu. Các chân dung khổng lồ của Mác, Lenin và Hồ Chí Minh nhìn xuống khán đài. Hàng trăm lá cờ đỏ và biểu ngữ với các khẩu hiệu bay phất phơ trong gió.

À sa grande surprise, au dernier moment, l'évêque est invité à prendre place parmi les can-bô qui sont sur les ailes du podium. La liturgie peut commencer : deux heures de discours conventionnels pré-digérés, ponctués d'immenses acclamations provoquées par des can-bô mêlés à la foule, créant de la voix et du geste un enthousiasme « spontané ».

Puis, c'est la procession triomphale au pied du podium : de celui-ci au peuple, du peuple au podium, on se lance des brassées de fleurs ; « Mieux qu'à la Fête-Dieu ! » enrage Monseigneur. Cela l'éclaire sur la connaissance parfaite qu'ont les communistes de la psychologie de l'homme, individuelle et collective. Malgré leur matérialisme, ils n'ignorent pas que l'homme a un sens inné du sacré, que son besoin d'un culte est inhérent à sa nature. Ils lui offrent donc une religion ; lui imposent un dieu, trinitaire même : Marx, Lénine et l'oncle Hô, le libérateur (1). La doctrine marxiste remplace l'Évangile. La finalité, c'est l'ordre nouveau mondial, qui fera le paradis sur la terre. Des doctrinaires leur tiennent lieu de théologiens, lesquels sont soumis à l'autorité monolithique du parti, intransigent ! Les prêtres, ce sont les can-bô de grade élevé, aidés des catéchistes, que sont les can-bô subalternes. Quant aux prières, dûment gestuées, ce sont les litanies, les slogans, les incantations, des cantiques au service du culte. Le tout se complète d'une ascèse sévère qui comporte méditation, récollection chaque soir, retraite fermée en goulag, chapitre des coupes avec autocritique et confession publique, couronnée par la proclamation pour ceux qui n'auraient pas dévoilé leurs pensées les plus secrètes.

Au cours des cinq heures que dure cette parodie, l'évêque, qui voit défiler devant le podium bien des visages connus, aux regards volontairement inexpressifs et fermés, médite et prie. Il lève les bras, lui aussi, mais c'est pour bénir du signe de la croix ; et il a la consolation de croiser des sourires complices.

Autre consolation quelques jours plus tard : quatre bô-dôi d'une vingtaine d'années, leurs armes en bandoulière, se glissent à l'évêché à l'heure de la sieste ; un missionnaire les reçoit : « Nous voudrions nous confesser et communier. Est-ce possible ? » On parle. N'est-ce pas un piège ? Non. Pas de doute, ils sont de bonne foi. « Il y a six ans que nous n'avons pas rencontré un prêtre. » Une messe est célébrée pour eux seuls ; ils communient ; puis disparaissent comme des ombres. « Si nous avons été vus, nous le paierons cher », confie l'un d'eux. Combien y a-t-il de combattants comme ceux-ci dans les troupes communistes d'invasion ?... L'action de l'Esprit Saint se poursuit.

Vào phút chót và trước sự ngạc nhiên của Ngài, Đức Giám Mục được mời lên ngồi giữa các cán bộ ở hai cánh khán đài. Lễ nghi có thể bắt đầu: hai giờ diễn văn quy ước đã được tiêu hóa trước, được ngắt quãng bằng các tràng pháo tay, do các cán bộ trà trộn giữa đám đông, bằng giọng nói và cử chỉ tạo ra một sự hăng say “tự phát”.

Thế rồi diễn ra một cuộc diễn hành chiến thắng dưới chân khán đài: từ khán đài tới dân chúng và từ dân chúng tới khán đài, người ta ném hàng bó hoa. “Còn hơn là trong ngày Lễ Thiên Chúa”, Đức Giám Mục phần nộ. Điều này soi sáng giúp Ngài nhận ra sự hiểu biết toàn vẹn của người cộng sản liên quan tới tâm lý con người, tâm lý cá nhân và tâm lý tập thể. Mặc cho chủ nghĩa duy vật của họ, họ biết rằng con người có một ý thức bẩm sinh về sự thánh thiêng, rằng nó cần một việc phụng thờ vốn gắn liền với bản chất của nó. Vì thế họ công hiến cho nó một tôn giáo; áp đặt cho nó một vị thần có ba ngôi: Mác, Lenin và Bác Hồ, người giải phóng(1). Giáo thuyết mác xít thay thế Tin Mừng. Mục đích đó là trật tự thế giới mới tạo ra thiên đàng trên trái đất. Đối với họ các lý thuyết gia thay thế các thần học gia, và những người này từng phục quyền bính của đảng phái duy nhất, khăng khăng. Các linh mục là các cán bộ cấp cao, được trợ giúp bởi các cán bộ cấp dưới. Còn các kinh nguyện với cử chỉ là các kinh cầu, các khẩu hiệu, các thần chú, các thánh ca phục vụ việc thờ phụng. Tất cả được bỏ tước bằng một sự khổ hạnh nghiêm ngặt bao gồm việc suy gẫm, suy niệm, mỗi chiều, việc tĩnh tâm đóng kín trong trại cải tạo goulag, họp kiểm thảo, công khai thú nhận lỗi lầm và tự phê bình, kết thúc bằng việc tuyên bố đối với những ai đã không vén mở các tư tưởng thầm kín nhất của mình.

Trong năm tiếng đồng hồ kéo dài trò chế nhạo này, Đức Giám Mục suy niệm và cầu nguyện, khi trông thấy diễn hành trước khán đài nhiều gương mặt quen biết, với cái nhìn cố ý làm như vô cảm và đóng kín. Ngài cũng giơ hai cánh tay lên, nhưng để chúc lành với dấu thánh giá; và Ngài được an ủi, khi gặp các nụ cười đồng lõa.

Vài ngày sau lại có một an ủi khác: có bốn bộ đội chừng 20 tuổi, vai đeo súng, lên vào tòa giám mục trong giờ ngủ trưa. Một linh mục thừa sai ra tiếp họ, họ nói chuyện với nhau: “Chúng con muốn xưng tội và rước lễ. Có được không ạ?”. Đây có phải là một cái bẫy không? Không. Không nghi ngờ gì, họ thành thật. “Đã sáu năm nay chúng con không gặp một linh mục nào cả”. Một thánh lễ đã được cử hành chỉ cho họ thôi; họ rước lễ rồi biến đi như những chiếc bóng. Một người trong bọn thú nhận: “Nếu chúng con mà bị trông thấy, thì sẽ phải trả giá rất đắt”. Có bao nhiêu chiến binh như những người này trong các đoàn quân cộng sản xâm lăng?... Hoạt động của Chúa Thánh Thần vẫn tiếp tục.

Mais l'étai se resserre chaque jour autour de l'évêque et de ses missionnaires français — qui ne sont plus maintenant que quatre auprès de lui : les Pères Dujon, Arnould, Curien et Brice. Chaque jour ce sont de nouvelles perquisitions, de nouvelles réquisitions de matériel ou de nourriture, de nouvelles exigences de papiers. Les can-bô sont très ingénieux pour ces tracasseries, qui usent le moral et les nerfs, qui découragent toute initiative. Les convocations et interrogatoires humiliants se répètent, pour rien. Le matraquage psychologique des religieuses montagnardes de l'hôpital Minh Quy s'accroît de jour en jour: on veut leur faire avouer qu'elles ont soigné des Montagnards rebelles — ce qu'elles reconnaissent volontiers, de même qu'elles ont soigné indifféremment des blessés nordistes. Mais on les harcèle pour qu'elles avouent être des agents de la C.I.A. américaine, dont elles ont reçu des armes, de même que de l'évêque, qui est un espion. Là, elles éclatent de rire, ce qui vexé les can-bô. Mais ceux-ci doivent culpabiliser, et ensuite faire avouer. Après cinq fouilles successives, ils « découvrent » dans la minuscule cellule de la Soeur G. un pistolet — qu'ils ont eux-mêmes apporté, évidemment !... « Avouez, avouez », hurlent-ils. « C'est l'évêque qui vous a donné cette arme. » Ils profitent de ces visites pour charger jeeps et camions de matériel, de médicaments, de vivres.

La léproserie fondée par la mission dans un cadre de verdure et de fleurs, modèle d'ingéniosité, d'accueil charitable et de soins pour quatre cents pensionnaires, dirigée par Soeur Marie-Louise, des Filles de la Charité, aidée de deux Soeurs infirmières et onze religieuses montagnardes, est une proie tentante pour les nouveaux maîtres du pays. Les malades ne les intéressent pas du tout, mais seulement le matériel et l'équipement. Ils s'installent et mettent en place un soviet de direction. Des convois de camions chargent tout ce qui les intéresse.

Tout cela affecte terriblement Mgr Seitz, qui se refuse néanmoins à baisser les bras et à se laisser intimider. Il marque son opposition à toute incursion sur le domaine religieux, au point même qu'il décide, en vertu du décret sur les libertés religieuses de la nouvelle Constitution, de rouvrir le grand séminaire ; il en informe réglementairement les autorités, et lance un appel auprès d'une centaine de jeunes gens. Provocation ? Non. Simple affirmation de ses droits et de ses devoirs de Pasteur de l'Église.

Il décide aussi de rouvrir les établissements scolaires et, pour cela, il lui faut remplir des fiches, établir des dossiers, solliciter des autorisations. « Oui, bien sûr », lui répond-on. Mais le personnel enseignant devra préalablement suivre un « recyclage pédagogique » de trois mois — autrement dit un lavage de cerveau et une initiation au marxisme-léninisme.

Nhưng vòng vây ngày càng siết chặt chung quanh Giám mục và các linh mục thừa sai Pháp – giờ đây chỉ còn có năm vị bên cạnh Ngài: đó là các cha Dujon, Arnould, Curien và Brice. Mỗi ngày đều có các cuộc khám xét mới, các trưng thu vật liệu hay thực phẩm, các đòi hỏi giấy phép mới. Các cán bộ rất khéo léo đối với các phiên toái này; chúng làm hao mòn tinh thần và thần kinh, và làm nản lòng mọi sáng kiến. Các vụ triệu tập và hỏi cung hạ nhục lập đi lập lại, không lý do. Cuộc đánh đòn tâm lý các nữ tu Thượng của nhà thương Minh Quý ngày càng gia tăng: họ muốn các chị thú nhận là đã săn sóc các người Thượng nổi loạn – là điều các chị sẵn lòng công nhận, cũng như các chị đã săn sóc các binh sĩ Bắc Việt bị thương không phân biệt ai. Nhưng người ta sách nhiễu các chị buộc các chị thú nhận là các chị đã nhận khí giới của nhân viên tình báo Mỹ CIA, cũng như của Đức Giám Mục, là một tên gián điệp. Đến đây thì các chị bật cười, điều này làm phật lòng các cán bộ. Nhưng các cán bộ phải quy tội và sau đó phải làm cho người ta thú tội. Sau năm lần khám xét liên tiếp, họ khám phá ra trong căn phòng nhỏ xíu của nữ tu G. một khẩu súng lục – mà đương nhiên chính họ đã mang tới!... “Hãy thú tội, thú tội” họ hét lên. “Chính Giám Mục đã cho chị khẩu súng này”. Họ lợi dụng các lần viếng thăm này để chất đầy lên xe đíp và xe tải: vật liệu, thuốc men và thực phẩm.

Trại phong cùi do giáo phận thành lập trong một khung cảnh cây cối xanh tươi và đầy hoa, là một mô hình của sự khéo léo. Trong tình bác ái, trại tiếp đón và săn sóc cho 400 bệnh nhân, dưới sự điều hành của nữ tu Marie-Louise, dòng Nữ Tử Bác Ái, được 2 nữ tu y tá và 11 nữ tu Thượng giúp. Nhưng nó là một con mồi cám dỗ đối với các người chủ mới của đất nước. Họ không chú ý gì tới các bệnh nhân, nhưng chỉ chú ý tới vật liệu và dụng cụ y khoa. Họ đến ở và thiết lập một ban chỉ huy mới. Các đoàn xe tải chất hết những gì họ muốn lấy.

Tất cả những điều này khiến cho Đức Cha Seitz vô cùng đau buồn, nhưng Ngài không chịu xuôi tay và để cho mình bị đe dọa. Ngài chống lại mọi xâm lấn trong lãnh vực tôn giáo, tới độ quyết định mở cửa đại chủng viện trở lại, dựa trên sắc lệnh về tự do tôn giáo của tân Hiến Pháp. Theo luật pháp Ngài thông báo cho chính quyền biết, và kêu gọi khoảng 100 người trẻ tự trường. Đây có phải là một khiêu khích không? Không. Đây chỉ là việc khẳng định các quyền và bổn phận chủ chốt của Giáo Hội.

Đức Cha cũng quyết định mở lại các trường học, và để được như thế phải điền các phiếu, thiết lập các hồ sơ và xin phép chính quyền. “Vâng, đồng ý”, người ta trả lời thế. Nhưng trước đó các giáo chức phải theo một khóa “cải huấn sơ phạm” ba tháng – nói cách khác là tẩy não và khai tâm chủ nghĩa Mác và Lê nin. Việc điều khiển, lại một lần nữa, sẽ do một hội đồng giám đốc lo.

La direction sera assurée, là encore, par un soviet de direction. Il ne doute plus, néanmoins, de ce qui l'attend et, discrètement, il prépare, dans un coin de son bureau, un sac marin prêt à partir sur l'heure dans lequel il entasse ce qu'il a de plus précieux : documents personnels, dossiers importants qu'il n'a pu détruire, objets religieux, et surtout son calice d'ordination, qu'il a pu sauver miraculeusement de toutes les péripéties qu'il a subies depuis son arrivée au Vietnam.

Le danger se fait plus pressant au début de juin, où le représentant du Saint-Siège à Saïgon — Hô-Chi-Minh-Ville, Mgr Henri Lemaître, un Belge, est expulsé du Vietnam. Le gouvernement lui a fait savoir « qu'il n'était plus en mesure d'assurer sa sécurité ». Langage diplomatique à sa manière, pour signifier qu'il n'était plus *persona grata*. Prétexte spécieux !... La mesure vexatoire est, en fait, la réponse à la nomination par Paul VI de Mgr François-Xavier Nguyen Van Thuan comme coadjuteur avec future succession de Mgr Binh, archevêque de Saïgon.

Jusqu'à là évêque de Nha-Trang, Mgr Thuan avait pris une précaution similaire à celle de Mgr Seitz en procédant, à la veille de l'entrée des chars communistes dans sa ville, et avec l'approbation du délégué apostolique, à l'ordination de tous les séminaristes prêts à recevoir les saints Ordres. Neveu de Diêm et son « fils spirituel », Mgr Thuan était un patriote de la première heure, oeuvrant pour la libération de l'Indochine de tout colonialisme ; il se trouvait pris dans les mailles des « libérateurs », prêt à assumer les conséquences de ses paroles et de ses actes. Il le paierait à son tour de plusieurs années de prison, puis de l'exil.

Le dimanche 29 juin, fête des saints Pierre et Paul, à 5 heures du matin, Mgr Paul Seitz concélébre dans son église cathédrale bondée de chrétiens. La veille, des délégations de prêtres et de fidèles se sont succédé pour apporter leurs vœux de fête à leur évêque, lui exprimant leur anxiété de le savoir menacé d'expulsion. Il profite de l'affluence à sa messe matinale pour commenter ces paroles du Christ à l'apôtre Pierre : « Les portes de l'enfer ne prévaudront pas contre elle — l'Église. » C'est un appel au courage dans l'épreuve, à la confiance inébranlable. Il sent l'union et l'affection partagée entre prêtres, religieuses, séminaristes, catéchistes et fidèles, dans la souffrance qui est le meilleur ciment de l'amitié.

Cette souffrance ne peut que s'accroître lorsque l'évêque apprend que la Soeur de l'hôpital, accusée d'avoir reçu de lui des armes, a été incarcérée, mise au secret, qu'on lui a enlevé son habit religieux. Motif ? Elle refuse d'avouer son

Tuy nhiên, Đức Cha không nghi ngờ điều đang chờ đợi Ngài nữa, Ngài chuẩn bị cách kín đáo trong một góc bàn làm việc một chiếc túi xách màu xanh để sẵn sàng ra đi ngay lập tức. Trong túi Ngài để những gì quý báu nhất: các giấy tờ cá nhân, các tài liệu quan trọng chưa thể hủy bỏ, các vật dụng tôn giáo và nhất là chén thánh kỷ niệm ngày chịu chức, mà Ngài đã có thể giữ nguyên vẹn một cách lạ lùng khỏi mọi biến động đã phải chịu từ khi đặt chân tới Việt Nam.

Nguy hiểm càng dồn dập vào đầu tháng 6, khi vị đại diện Tòa Thánh tại Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh, là Đức Cha Henri Lemaître, người Bỉ, bị trục xuất khỏi Việt Nam. Chính quyền cho biết họ không còn có thể bảo đảm an ninh cho ngài nữa. Trong ngôn ngữ ngoại giao để bảo rằng ngài không còn là “*persona grata*” nữa (người được chấp nhận-ND). Việc có thật giả dối!... Thực ra, đó là câu trả lời giận dữ cho việc Đức Thánh Cha Phaolô VI chỉ định Đức Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận làm Giám Mục Phó với quyền kế vị Đức Cha Bình, Tổng Giám Mục Sài Gòn.

Cho tới lúc đó Đức Cha Thuận, Giám Mục Nha Trang, đã có sự cản trở giống như Đức Cha Seitz, bằng cách truyền chức linh mục cho tất cả mọi chủng sinh sẵn sàng nhận các Chức Thánh, với sự đồng ý của vị Đại diện Tòa thánh, trước khi các xe tăng công sản vào thành phố. Là cháu và là “con thiêng liêng” của ông Diêm, Đức Cha Thuận đã là một người yêu nước ngay từ đầu, bằng cách hoạt động để giải phóng Đông Dương khỏi mọi chế độ thực dân; Ngài là người nằm trong các mắt lưới của “các kẻ giải phóng”, sẵn sàng chấp nhận hậu quả các lời nói và các hành động của mình. Tới lượt mình Ngài sẽ trả giá bằng nhiều năm tù tội, rồi bị lưu đày.

Ngày Chúa Nhật 29 tháng 6, lễ hai thánh Tông Đồ Phêrô Phaolô, lúc 5 giờ sáng, Đức Cha Seitz đồng tế thánh lễ trong nhà thờ Chính tòa đông nghẹt tín hữu. Hôm trước một đoàn đại biểu linh mục và giáo dân đã tiếp nối nhau đến chúc mừng lễ bổn mạng Đức Giám Mục của họ, bằng cách trình bày nỗi âu lo của họ, biết rằng Ngài bị đe dọa trục xuất. Đức Cha lợi dụng đông đảo người tham dự thánh lễ ban sáng để chú giải lời Chúa Ki-tô nói với tông đồ Phêrô: “Các cửa hỏa ngục sẽ không thắng nổi Giáo Hội”. “Đó là một lời mời gọi can đảm trong thử thách, tin cậy không lay chuyển. Ngài cảm thấy sự hiệp nhất yêu thương được chia sẻ giữa các linh mục, nữ tu, chủng sinh, các giáo lý viên và tín hữu, trong khổ đau là xi măng tốt nhất của tình bạn.

Đau khổ này chỉ lại có thể gia tăng, khi Đức Giám Mục nghe tin nữ tu của nhà thương bị tố cáo nhận khí giới từ Ngài, đã bị bỏ tù, bị biệt giam, bị lột áo dòng. Lý do? Chỉ vì bà đã từ chối nhận tội: “Quý vị có thể thay y phục của tôi, nhưng không thể thay đổi con tim của tôi”.

crime. « Vous pouvez bien changer mon vêtement, dit-elle ; vous ne pouvez pas changer mon coeur. »

On lui annonce aussi que la Soeur Louise-Marie, que l'on a aperçue prisonnière dans la jungle ainsi que les deux médecins de l'hôpital qui ont été enlevés, est décédée, de malnutrition sans doute, ou de malaria.

Les vides se creusent de plus en plus autour de lui. Ce ne sont que brimades de tous côtés, que menaces et injures, que refus de tout ce qui est demandé, conformément pourtant à la réglementation. La volonté d'écraser viendra-t-elle à bout des volontés ? La peur grandit autour de lui. On réalise — mais un peu tard — que depuis soixante ans, aucun pays tombé sous ce régime n'a réussi à s'en libérer. Et la tentation du fatalisme est proche.

Mgr Seitz se rappelle aussi l'affirmation de Georges Marchais, secrétaire général du P.C.F. — Parti communiste français — qui, comme Hồ-Chi-Minh, avait fait ses classes à Moscou, dans une interview à *La Croix* du 19 novembre 1970:

*Nous, les communistes, nous nous réclamons d'une philosophie matérialiste et dialectique. Nous ne voulons pas créer d'illusion sur ce point: entre le marxisme et le christianisme, il n'y a pas de conciliation théorique possible, pas de convergence idéologique possible.*

« Voilà au moins un point sur lequel je suis d'accord avec les communistes », commente l'évêque.

==

#### Notes:

1. Rappelons que Hồ-Chi-Minh, de son vrai nom Nguyễn-Ai-Quốc, a reçu sa première formation doctrinale à Paris où il se trouvait à la fin de la Grande Guerre 14-18. Jeune et pauvre artisan photographe, c'était le type même du patriote farouche, mystique, brûlant de libérer son pays de la tutelle de la France. Ses premiers amis furent ceux-là mêmes qui devaient fonder le parti communiste français, auquel ils l'associèrent. Attiré par la révolution russe allumée par Lénine, il s'engagea dans l'Internationale qui promettait la libération aux prolétaires et aux peuples colonisés du monde entier. Ses classes faites en Russie, il regagnait son pays, l'Indochine, avec mission d'y fomentier la révolution.

==

Người ta cũng báo cho Đức Cha biết là nữ tu Louise-Marie, mà người ta trông thấy bị tù trong rừng cùng với hai bác sĩ của nhà thương bị bắt cóc, đã qua đời, chắc chắn vì đói hay vì sốt rét rừng.

Các khoảng trống ngày càng bị đào sâu chung quanh Đức Giám Mục. Chỉ còn lại các ức hiếp từ mọi phía, các đe dọa, chửi bới và khước từ mọi điều xin mặc dù phù hợp với luật lệ. Ý chí nghiền nát sẽ có đi tới tận cùng các ý muốn không? Sự sợ hãi lớn lên quanh Ngài. Mãi sau này người ta mới nhận ra rằng từ 60 năm qua không có một quốc gia nào rơi vào chế độ này mà đã thành công giải thoát được chính mình. Và cảm dỗ của thuyết định mệnh rất gần kề.

Đức Cha Seitz cũng nhớ lại khẳng định của ông Georges Marchais, tổng thư ký của Đảng Cộng Sản Pháp, là người giống như Hồ Chí Minh đã theo học tại Mạc Tư Khoa, nói trong một cuộc phỏng vấn dành cho nhật báo *La Croix* ngày 19 tháng 11 năm 1970:

*Chúng tôi, người cộng sản, chúng tôi dựa vào một triết lý duy vật và biện chứng. Chúng tôi không muốn tạo ra ảo tưởng về điểm này: giữa chế độ mác xít và Kitô giáo không thể có sự hòa giải lý thuyết, không thể có hội tụ ý thức hệ”.*

Đức Cha bình luận: “Ít nhất đó là một điểm mà tôi đồng ý với người cộng sản”.

==

#### Ghi Chú:

1. Chúng ta nhớ là Hồ Chí Minh, tên thật là Nguyễn Ái Quốc, đã nhận được sự đào tạo lý thuyết tại Paris, nơi ông sống vào cuối Đệ Nhất Thế Chiến 1914-1918. Là người trẻ tuổi và nghèo túng, làm nghề chụp hình, đó là típ người ái quốc tàn bạo, thần bí, nóng lòng giải phóng đất nước khỏi sự bảo hộ của Pháp. Các bạn của ông chính là những người sẽ thành lập đảng cộng sản Pháp, mà ông gia nhập. Bị lôi cuốn bởi cuộc cách mạng Nga, do Lenin thắp sáng lên, ông dân thân vào Đảng cộng sản quốc tế, hứa hẹn giải phóng giới vô sản và các dân tộc trên toàn thế giới bị thuộc địa. Sau khi theo học bên Nga, ông về nước, về Đông Dương với sứ mạng khêu động cách mạng

==